ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 177/KH-UBND	*Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2022*

KẾ HOẠCH

THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP THÀNH PHỐ HÀ NỘI ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Thực hiện Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ "Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045", Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (sau đây viết tắt là UBND Thành phố) ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp thành phố Hà Nội đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2045, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nội dung của "Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045" trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Bám sát chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, UBND Thành phố trong các Kế hoạch, Chương trình, Đề án về phát triển nguồn nhân lực Thủ đô; huy động sự tham gia của các cấp, các Sở, ban, ngành, đoàn thể và đồng thuận xã hội trong việc thực hiện Kế hoạch để phát triển giáo dục nghề nghiệp Thủ đô phù hợp với vị thế, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, hội nhập, chú trọng cả quy mô, cơ cấu, chất lượng đào tạo; quan tâm đầu tư, đẩy mạnh hợp tác quốc tế để phát triển một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp, ngành, nghề đào tạo đạt trình độ tương đương với khu vực và thế giới.

- Thực hiện nghiêm các nhiệm vụ và giải pháp về phát triển giáo dục nghề nghiệp trong "Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045" theo Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội đặc thù của Thủ đô.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển nhanh giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động, của người dân và yêu cầu ngày càng cao về số lượng, cơ cấu, chất lượng nhân lực có kỹ năng nghề, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố;

- Đảm bảo quy mô và chất lượng, đồng bộ về cơ cấu ngành nghề, trình độ đào tạo; phù hợp với xu thế phát triển của thị trường lao động trong giai đoạn ứng dụng khoa học công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, các hiệp định thương mại tự do được ký kết và xu hướng hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

Bảo đảm quy mô, cơ cấu ngành, nghề đào tạo cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô; chất lượng đào tạo của một số trường tiếp cận trình độ các nước trong khu vực, trong đó một số nghề tiếp cận trình độ các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới; đến năm 2025, thực hiện đào tạo cho 1.150.000 lượt người, bình quân mỗi năm đạt khoảng 230.000 lượt người; góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75 - 80%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ đạt 55,5%.

Một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Thu hút 40 - 45% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông tham gia học nghề trình độ trung cấp, cao đẳng; đào tạo sơ cấp và dưới 03 tháng theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 25% lực lượng lao động; số học sinh, sinh viên nữ đạt trên 30% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới.

- Tỷ lệ lao động là người dân tộc thiểu số qua đào tạo nghề nghiệp đạt 45%.

- Tỷ lệ lao động là người khuyết tật còn khả năng lao động được học nghề phù hợp đạt 35%.

- Tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin đạt 80%.

- Ít nhất 30% cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 50% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

- Phấn đấu 100% nhà giáo đạt chuẩn; khoảng 80% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại.

- Phấn đấu khoảng 80% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia.

- Tập trung đầu tư 04 trường cao đẳng được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt là trường chất lượng cao theo hướng đồng bộ hiện đại, tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4, có một số nghề trọng điểm đạt chuẩn ASEAN, quốc tế.

b) Đến năm 2030

Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cho quốc gia đang phát triển, có công nghiệp hiện đại; chủ động tham gia vào thị trường đào tạo nhân lực quốc tế; một số trường tiếp cận trình độ các nước trong khu vực; góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo của Thành phố đạt 80 - 85%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 60%.

Một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Thu hút 50 - 55% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông tham gia học nghề trình độ trung cấp, cao đẳng; số học sinh, sinh viên nữ đạt trên 40% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới.

- Đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 50% lực lượng lao động.

- Tỷ lệ lao động người dân tộc thiểu số qua đào tạo nghề nghiệp đạt 50%.

- Tỷ lệ lao động người khuyết tật còn khả năng lao động được học nghề phù hợp đạt 40%.

- Tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin đạt 90%.

- Ít nhất 70% cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 100% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

- Phấn đấu 100% nhà giáo đạt chuẩn; khoảng 90% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại.

- Phấn đấu khoảng 90% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia.

- Trong số 04 trường được đầu tư trường chất lượng cao, phấn đấu có 01 trường thực hiện chức năng trung tâm quốc gia đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao, 01 trường thực hiện chức năng trung tâm vùng đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao.

c) Tầm nhìn đến năm 2045

Giáo dục nghề nghiệp Thủ đô phát triển, đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cao của thị trường lao động Thủ đô; đi đầu cả nước về các hoạt động phát triển giáo dục nghề nghiệp; bắt kịp trình độ tiên tiến của ASEAN, có năng lực cạnh tranh vượt trội ở một số ngành, nghề đào tạo.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố

Xây dựng quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố trên cơ sở quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cấp quốc gia được phê duyệt; Tổ chức, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng linh hoạt, đa dạng về loại hình, hình thức tổ chức, phân bố hợp lý về cơ cấu ngành nghề, trình độ đào tạo, đủ năng lực đáp ứng nhu cầu nhân lực qua đào tạo nghề, nhất là nhân lực chất lượng cao. Khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, có vốn đầu tư nước ngoài, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong doanh nghiệp; Triển khai có hiệu quả Đề án sắp xếp các trường trung cấp, cao đẳng nghề công lập thuộc Thành phố.

Tiếp tục rà soát nâng cao chất lượng hoạt động các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo nội dung đã được UBND Thành phố phê duyệt, ban hành tại các Kế hoạch, Chương trình, Đề án về phát triển nguồn nhân lực Thủ đô. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, kịp thời xử lý các vi phạm trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố.

Đẩy mạnh công tác tuyển sinh, phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông: Tăng cường công tác giáo dục định hướng nghề nghiệp trong các cơ sở giáo dục phổ thông, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích học sinh đi học nghề; tạo điều kiện thuận lợi thu hút học sinh học vừa học văn hóa, vừa học nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của UBND Thành phố về công tác phân luồng học sinh tốt nghiệp THCS tham gia học nghề trình độ trung cấp, tăng tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT tham gia học nghề trình độ cao đẳng tại các Đề án, Kế hoạch, Chương trình của Trung ương, Thành phố.

2. Đẩy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất thiết bị và đổi mới chương trình, phương thức đào tạo trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp

a) Đẩy nhanh chuyển đổi số

Chuyển biến căn bản nhận thức và nhanh chóng nâng cao năng lực chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Thực hiện công tác chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp với mục tiêu phát triển các hoạt động trên môi trường số, đẩy mạnh và tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin trong công tác quản lý, hoạt động dạy học, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá giúp tăng cường hiệu quả công tác quản lý; tăng số lượng đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Thành phố.

Công tác chuyển đổi số được tập trung vào một số nhiệm vụ chính: Chuyển đổi số hoạt động quản lý Nhà nước và quản trị các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, đổi mới phương pháp dạy và học; xây dựng và phát triển hạ tầng, nền tảng, thiết bị, học liệu số; xây dựng và phát triển chương trình, nội dung đào tạo các cấp trình độ giáo dục nghề nghiệp phù hợp yêu cầu của chuyển đổi số.

b) Hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị

Hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp từ các nguồn: Ngân sách Thành phố đầu tư có trọng điểm, nguồn xã hội hóa, hợp tác với doanh nghiệp... tiếp cận với công nghệ sản xuất của thị trường, doanh nghiệp và từng ngành nghề đặc thù; tăng cường gắn kết với doanh nghiệp để khai thác, sử dụng thiết bị đào tạo tại doanh nghiệp.

c) Đổi mới chương trình, giáo trình và phương thức đào tạo

Hàng năm triển khai rà soát, xây dựng, chỉnh sửa chương trình, giáo trình cho phù hợp với nhu cầu thực tế của thị trường và doanh nghiệp; đổi mới quy trình, phương pháp phát triển chương trình đào tạo theo hướng mở, linh hoạt, liên thông dựa trên mô đun, tín chỉ và các quy đổi tương đương, đáp ứng chuẩn đầu ra và khối lượng học tập tối thiểu; phát triển chương trình đào tạo các ngành, nghề mới, ngành, nghề công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ mới, kỹ năng tương lai và các chương trình đào tạo cho người lao động trong các doanh nghiệp theo hình thức vừa làm vừa học phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp.

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sử dụng, phát triển các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài, các chương trình đào tạo cho người nước ngoài tại Việt Nam.

Đa dạng hóa phương thức tổ chức đào tạo với sự ứng dụng mạnh mẽ của công nghệ thông tin. Phát triển mạnh học nghề tại nơi làm việc; khuyến khích các doanh nghiệp đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tổ chức đào tạo, kèm nghề đáp ứng nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp; chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động; đẩy mạnh triển khai đào tạo theo nhu cầu, đặt hàng của doanh nghiệp.

Giáo dục toàn diện, chú trọng đến giáo dục và phát triển phẩm chất, bình đẳng giới, hình thành các kỹ năng cốt lõi, kỹ năng mềm, kỹ năng số, trình độ ngoại ngữ, tác phong, nề nếp làm việc cho học sinh, sinh viên.

3. Phát triển đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề và cán bộ quản lý trong giáo dục nghề nghiệp

Xây dựng đội ngũ nhà giáo theo hướng chuẩn hoá, bảo đảm về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và chất lượng kỹ năng nghề nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu của thị trường lao động; trọng tâm là phát triển đội ngũ nhà giáo thuộc các ngành nghề trọng điểm có năng lực chuyên môn, kỹ năng nghề đạt chuẩn khu vực và quốc tế.

Huy động và khuyến khích các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động, người sử dụng lao động, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tích cực tham gia đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; hỗ trợ nhà giáo cập nhật, nâng cao kỹ năng thực hành nghề, tiếp cận công nghệ mới tại doanh nghiệp; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ giáo dục nghề nghiệp cho cán bộ làm công tác đào tạo tại doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động.

Thu hút và có cơ chế chính sách sử dụng lực lượng lao động có tay nghề cao trong các doanh nghiệp tham gia hoạt động đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Định kỳ, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cán bộ quản lý Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp cấp quận, huyện, thị xã. Hỗ trợ, khuyến khích phát triển đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo tại doanh nghiệp.

4. Gắn kết đào tạo với sử dụng lao động, giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp

Khai thác hiệu quả dữ liệu, thông tin thị trường lao động quốc gia kết hợp với điều tra định kỳ hoặc đột xuất về nhu cầu lao động, nhu cầu kỹ năng, nhu cầu đào tạo của doanh nghiệp, người sử dụng lao động và phản hồi của người tốt nghiệp phục vụ quản lý và đào tạo.

Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp; gắn kết đào tạo với việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo nghề tại chỗ để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động, thực hiện đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động khi doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động thay đổi công nghệ.

5. Nghiên cứu ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ; hướng nghiệp, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo

Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp và các tổ chức khoa học - công nghệ về giáo dục nghề nghiệp đặc biệt là đơn vị nghiên cứu phục vụ quản lý nhà nước. Hình thành các trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao.

Tăng cường nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ với sự tham gia của người học, nhà giáo, chuyên gia, nghệ nhân, người sử dụng lao động. Gắn hoạt động đào tạo với chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Đẩy mạnh thực hiện nghiên cứu khoa học theo cơ chế đặt hàng; gắn kết các tổ chức nghiên cứu khoa học với nhà trường và doanh nghiệp.

Đẩy mạnh hướng nghiệp trước, trong và sau đào tạo nghề nghiệp; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học và các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, tự tạo việc làm; xây dựng không gian khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

6. Tăng cường huy động và nâng cao hiệu quả đầu tư tài chính cho giáo dục nghề nghiệp

Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp, khuyến khích khu vực tư nhân tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Thúc đẩy sự hỗ trợ, tài trợ của các nước phát triển, các tổ chức quốc tế đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp.

Đẩy mạnh tự chủ đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập. Tăng cường nguồn thu sự nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động liên doanh liên kết và cho thuê tài sản công theo quy định của pháp luật.

Ưu tiên đầu tư trọng điểm một số trường cao đẳng công lập thuộc Thành phố để trở thành trường chất lượng cao với mục tiêu thực hiện chức năng đào tạo và thực hành vùng, quốc gia; ngành/nghề đào tạo mới, kỹ năng tương lai.

7. Truyền thông, nâng cao hình ảnh, thương hiệu và giá trị xã hội của giáo dục nghề nghiệp

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các văn bản chỉ đạo của Thành phố về phát triển nguồn nhân lực, về giáo dục nghề nghiệp để toàn xã hội nhận thức đúng vị trí, vai trò và tầm quan trọng của giáo dục nghề nghiệp, tầm quan trọng của kỹ năng lao động và cơ hội có việc làm, thu nhập ổn định sau đào tạo nghề nghiệp.

Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, xây dựng tin, bài, chuyên mục trên báo chí; tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở, trong đó tập trung tuyên truyền trên đài truyền thanh cơ sở về giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm thông tin tin cậy, đầy đủ, kịp thời, phù hợp với từng nhóm đối tượng về hình ảnh, vị thế, thông điệp quốc gia về giáo dục nghề nghiệp, ngày Kỹ năng lao động Việt Nam, Tuần lễ kỹ năng nghề... Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

Tổ chức và tham gia các chương trình, sự kiện, cuộc thi, giải thưởng, danh hiệu nhằm tôn vinh người học, nhà giáo, người dạy nghề, cán bộ quản lý, người sử dụng lao động, lao động có kỹ năng, các tổ chức có nhiều thành tích, đóng góp cho hoạt động giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề. Chia sẻ thành công của những người tốt nghiệp các trình độ giáo dục nghề nghiệp, các mô hình đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp thành công trong giáo dục nghề nghiệp.

8. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về giáo dục nghề nghiệp

Mở rộng hợp tác quốc tế để trao đổi và học tập kinh nghiệm của các nước, đặc biệt là các nước thành công trong phát triển giáo dục nghề nghiệp. Khuyến khích hợp tác với cơ sở giáo dục nghề nghiệp của các nước phát triển và trao đổi chương trình đào tạo, trao đổi nhà giáo, chuyên gia đào tạo; chuyển giao công nghệ, phương pháp giảng dạy;

Hợp tác nghiên cứu khoa học về giáo dục nghề nghiệp, nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ đào tạo nghề nghiệp tiên tiến để nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Tích cực tham gia các hoạt động quốc tế về giáo dục nghề nghiệp.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách Thành phố bố trí hằng năm theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành. Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác. Nguồn vốn vay ưu đãi nước ngoài, vốn ODA.

2. Nguồn thu từ học phí và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Huy động của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn thu, quỹ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chịu trách nhiệm toàn diện với UBND Thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch; Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, cơ quan liên quan cụ thể hóa thành kế hoạch hằng năm, kế hoạch 05 năm và tổ chức thực hiện; xây dựng các cơ chế, chính sách về giáo dục nghề nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu hoàn thiện các cơ chế, chính sách đẩy mạnh phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; tăng cường hỗ trợ công tác liên thông giữa giáo dục nghề nghiệp với các bậc học khác trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước để đầu tư phát triển cho giáo dục nghề nghiệp theo quy định.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển giáo dục nghề nghiệp

- Chủ động cung cấp thông tin về triển khai các hoạt động giáo dục nghề nghiệp và kết quả thực hiện đến các Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã, các cơ quan báo chí thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền đạt hiệu quả.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc triển khai Kế hoạch trên địa bàn Thành phố.

- Tổ chức đánh giá sơ kết 05 năm, tổng kết 10 năm về tình hình thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành liên quan tham mưu hoàn thiện các cơ chế, chính sách đẩy mạnh phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; tăng cường hỗ trợ công tác liên thông giữa giáo dục nghề nghiệp với các bậc học khác trong hệ thống giáo dục quốc dân.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì cân đối, bố trí nguồn vốn chi đầu tư phát triển thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Trung ương, chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước để đầu tư phát triển cho giáo dục nghề nghiệp theo quy định.

4. Sở Tài chính

Hằng năm, trên cơ sở đề xuất của các đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tham mưu UBND Thành phố bố trí kinh phí chi thường xuyên từ nguồn ngân sách cấp Thành phố để triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch theo quy định.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Nâng cao nhận thức về công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn và chủ trương, xu hướng sản xuất nông nghiệp trong giai đoạn tới.

Phối hợp với UBND các quận, huyện và thị xã xác định nhu cầu, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp theo nhu cầu, yêu cầu của thị trường lao động.

Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách hỗ trợ về đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cùng các đơn vị liên quan đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển giáo dục nghề nghiệp.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành liên quan hướng dẫn các cơ quan báo chí Thành phố, cơ quan báo chí Trung ương ký chương trình phối hợp công tác với Thành phố và chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển nguồn nhân lực, về giáo dục nghề nghiệp; qua đó, nâng cao nhận thức về vai trò của việc học và đào tạo nghề trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm và đảm bảo an sinh xã hội.

8. Ban Dân tộc Thành phố

Thực hiện tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển nguồn nhân lực, về giáo dục nghề nghiệp tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn Thành phố; phối hợp lồng ghép các nội dung trong Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 vào các nội dung của kế hoạch thực

hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2021-2030.

9. Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội

Thực hiện tuyên truyền, phổ biến nội dung Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ; tạo điều kiện thúc đẩy doanh nghiệp thực hiện quyền và trách nhiệm trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về lao động, việc làm và giáo dục nghề nghiệp.

Hằng năm, đề xuất yêu cầu, nhu cầu về nhân lực có kỹ năng nghề đối với các loại hình doanh nghiệp.

10. Thành Đoàn Hà Nội

Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp của Kế hoạch này để thực hiện lồng ghép với các kế hoạch hoạt động hằng năm, kế hoạch 05 năm, kế hoạch giai đoạn của Thành đoàn Hà Nội.

Thực hiện tuyên truyền cho thanh niên về vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp, tầm quan trọng của kỹ năng lao động và cơ hội việc làm, thu nhập ổn định cuộc sống sau đào tạo nghề nghiệp.

11. Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Hà Nội, Hội người khuyết tật thành phố Hà Nội; Hiệp hội các doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hà Nội, Hội Doanh nghiệp trẻ Hà Nội

Tuyên truyền, phổ biến đến hội viên, thành viên về nội dung Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Huy động hội viên, thành viên tích cực triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch; tham gia tích cực vào việc hỗ trợ nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động.

12. UBND các quận, huyện và thị xã

- Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và tổ chức thực hiện; bố trí kinh phí, nhân lực cho phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến Nhân dân của địa phương về chế độ, chính sách liên quan về giáo dục nghề nghiệp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra giám sát hoạt động giáo dục nghề nghiệp của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở địa phương.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã, các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; báo cáo định kỳ hằng năm (trước ngày 15/12) về UBND Thành phố (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp).

Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch; chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương, đơn vị tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo UBND Thành phố, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Chử Xuân Dũng

Nơi nhận:
- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Phó Chủ tịch TT Lê Hồng Sơn;
- Phó Chủ tịch Chử Xuân Dũng;
- Các đơn vị có tên trong Kế hoạch;
- VPUB: CVP, PCVP PT.T.Huyền, Phòng KGVX, KTTH, TH;
- Lưu: VT, KGVX.

VBPL-TS24.COM
www.TS24.com.vn